

Số ~~1818~~/VTTB-BVĐKĐG
V/v : Mời chào giá vật tư y tế

Hà Nội, ngày 07 tháng 9 năm 2023

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp vật tư y tế tại Việt Nam

Bệnh viện đa khoa Đức Giang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo xây dựng dự toán gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm y dụng cụ dùng cho Phòng mổ năm 2023;

Bệnh viện kính mời các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh có khả năng cung cấp, quan tâm chào giá, với nội dung cụ thể như sau :

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá : Bệnh viện Đa khoa Đức Giang số 54 phố Trường Lâm, phường Đức Giang, quận Long Biên, TP Hà Nội.
2. Thông tin liên hệ người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá : Đ/c Nguyễn Thị Phương Nhung – Phòng Vật tư thiết bị - ĐT : 038.692.2866
3. Báo giá (Theo mẫu phụ lục II đính kèm)

Được tiếp nhận theo các hình thức sau :

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ : Văn thư, Bệnh viện Đa khoa Đức Giang số 54 phố Trường Lâm, phường Đức Giang, quận Long Biên, TP Hà Nội.
- Nhận qua Email : Bvdkdg@gmail.com, vttbytducgiang@gmail.com.

(Lưu ý : các đơn vị gửi cùng vào 2 mail trên cho Bệnh viện)

4. Thời gian tiếp nhận báo giá : Từ 08h ngày 08 tháng 09 năm 2023 đến trước 17h ngày 11 tháng 09 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu ngày (Ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày kể từ ngày 11 tháng 09 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá :

1. Danh mục vật tư y tế (Kèm theo phụ lục I).
2. Địa điểm giao hàng : Kho vật tư y tế, Bệnh viện đa khoa Đức Giang, số 54 phố Trường Lâm, phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội.
3. Thời gian giao hàng dự kiến : Năm 2023.
4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng : Không tạm ứng, thanh toán theo từng đợt.



Mọi thông tin cần liên hệ về báo giá : Phòng vật tư thiết bị - Bệnh viện Đa khoa Đức Giang theo số điện thoại 024 38711751 để được hỗ trợ.

Rất mong nhận được sự quan tâm của Quý đơn vị. *B*

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VTTB.

GIÁM ĐỐC *✓*



Nguyễn Văn Thường

DANH MỤC CHI TIẾT KÈM THEO

STT	Danh mục	Thông số kĩ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1.	Vỏ trocar	Vỏ trocar, cỡ 11mm, chiều dài làm việc 10.5 cm, làm từ thép không gỉ, đầu vát chéo, có van bơm khí	5	Cái
2.	Nòng trocar đầu tù	Nòng trocar đầu tù, cỡ 11 mm, chiều dài làm việc 10.5 cm, làm từ thép không gỉ	5	Cái
3.	Van trocar đa chức năng cỡ 11mm	Van trocar đa chức năng cỡ 11mm, có thể mở bằng tay hoặc mở tự động	5	Cái
4.	Vỏ trocar	Vỏ trocar, cỡ 11mm, chiều dài làm việc 10.5 cm, làm từ thép không gỉ, đầu vát chéo, có van bơm khí	5	Cái
5.	Nòng trocar đầu sắc	Nòng trocar đầu sắc, cỡ 11 mm, chiều dài làm việc 10.5 cm, làm từ thép không gỉ	5	Cái
6.	Van trocar đa chức năng cỡ 11mm	Van trocar đa chức năng cỡ 11mm, có thể mở bằng tay hoặc mở tự động	5	Cái
7.	Vỏ trocar cỡ 6mm	Vỏ trocar cỡ 6mm, chiều dài làm việc 10.5 cm, làm từ thép không gỉ, đầu vát chéo, có van bơm khí	5	Cái
8.	Nòng trocar đầu sắc	Nòng trocar đầu sắc, cỡ 6 mm, chiều dài làm việc 10.5 cm, làm từ thép không gỉ	5	Cái

9.	Van trocar đa chức năng cỡ 6 mm	Van trocar đa chức năng cỡ 6 mm, có thể mở bằng tay hoặc mở tự động	5	Cái
10.	Vỏ trocar cỡ 6mm	Vỏ trocar cỡ 6mm, chiều dài làm việc 10.5 cm, làm từ thép không gỉ, đầu vát chéo, có van bơm khí	5	Cái
11.	Van trocar đầu tù	Nòng trocar đầu tù, cỡ 6 mm, chiều dài làm việc 10.5 cm, làm từ thép không gỉ	5	Cái
12.	Van trocar đa chức năng cỡ 6 mm	Van trocar đa chức năng cỡ 6 mm, có thể mở bằng tay hoặc mở tự động	5	Cái
13.	Ống giảm	Ống giảm, cho dụng cụ cỡ 5 mm khi dùng với trocar cỡ 11 mm	5	Ống
14.	Hàm forceps kẹp và phẫu tích Kelly	Hàm forceps kẹp và phẫu tích Kelly, phần hàm dụng cụ dài 22 mm, hoạt động kép. Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm	5	Cái

15.	Hàm forceps kẹp	Hàm forceps kẹp, phần hàm dụng cụ dài 26 mm, hoạt động đơn, có mở lỗ, có răng cưa nhỏ mịn, không gây tổn thương. Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm	5	Cái
16.	Lưỡi kéo cong	Lưỡi kéo cong, phần hàm dụng cụ dài 20 mm, hoạt động kép, lưỡi có răng cưa, dạng thìa. Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm	5	Cái
17.	Hàm forceps kẹp	Hàm forceps kẹp, phần hàm dụng cụ dài 27 mm, hoạt động đơn, cong, có mở lỗ, không gây tổn thương. Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm	5	Cái
18.	Hàm forceps kẹp và phẫu tích	Hàm forceps kẹp và phẫu tích, phần hàm dụng cụ dài 16 mm, hoạt động kép, cong gấp về bên phải. Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm	5	Cái
19.	Hàm forceps kẹp	Hàm forceps kẹp, phần hàm dụng cụ dài 16 mm, hoạt động đơn, có nhiều răng nhỏ, có mở lỗ, không gây tổn thương. Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm	5	Cái

20.	Ống tưới hút	Ống tưới hút, bề mặt chống lóa, có lỗ bên hông, van khóa điều khiển bằng một tay, cỡ 5 mm, dài 36 cm	5	Óng
21.	Điện cực phẫu tích và cầm máu	Điện cực phẫu tích và cầm máu, đầu hình chữ L, vỏ bọc cách điện, có chân cắm đốt điện đơn cực. Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm	5	Cái
22.	Hàm kẹp lưỡng cực	Hàm kẹp lưỡng cực, hàm bản rộng 3 mm, cỡ 5 mm, dài khoảng 330 mm	5	Cái
23.	Tay cầm	Tay cầm, dạng xỏ ngón, có chân cắm đốt điện lưỡng cực	5	Cái
24.	Vỏ ngoài	Vỏ ngoài, cho dụng cụ lưỡng cực, cỡ 5mm, chiều dài 33 cm	5	Cái
25.	Vỏ trong	Vỏ trong, cho dụng cụ lưỡng cực, cỡ 5mm, chiều dài 33 cm	5	Cái
26.	Kim kẹp kim	Kim kẹp kim, hàm cong trái, mảnh, tay cầm thẳng trục có lỗ xỏ ngón và khóa hãm, dùng với chỉ cỡ 3/0, kim cỡ LH và RB-1 (của Ethicon). Cỡ 5 mm, chiều dài 33 cm	5	Cái

27.	Dây dẫn khí	Dây dẫn khí, đường kính trong 9 mm, chiều dài 250cm	5	Dây
28.	Cáp cao tần đơn cực	Cáp cao tần đơn cực, chân cắm 4 mm, chiều dài 3 m	5	Cái
29.	Cáp cao tần lưỡng cực	Cáp cao tần lưỡng cực, chiều dài 3 m	5	Cái
30.	Dụng cụ thăm dò tổ chức	Dụng cụ thăm dò tổ chức, có vạch chia 0 mm, cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm	2	Cái
31.	Hàm forceps kẹp và phẫu tích	Hàm forceps kẹp và phẫu tích, phần hàm dụng cụ dài 13 mm, hoạt động kép. Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm	2	Cái
32.	Vỏ ngoài	Vỏ ngoài, bằng kim loại, có bọc cách điện, có đầu nối khóa Luer để tưới rửa vệ sinh. Cỡ 5 mm, dài 36 cm	25	Cái
33.	Tay cầm có khóa	Tay cầm, bằng nhựa, có khóa, có chân cắm đốt điện đơn cực	25	Cái
34.	Tay cầm không khóa	Tay cầm, bằng nhựa, không khóa, có chân cắm đốt điện đơn cực	5	Cái

35.	Ống kính soi	Ống kính soi, hướng nhìn 30 độ, đường kính 10 mm, chiều dài làm việc 31 cm, có thể tiệt trùng được ở nhiệt độ cao bằng hơi nước, sử dụng thấu kính hình gậy, thị kính có bọc sa-phia chống xước	1	Ống
36.	Vỏ ngoài	Vỏ ngoài, bằng kim loại, có bọc cách điện, có đầu nối khóa Luer để tưới rửa vệ sinh. Cỡ 5 mm, dài 36 cm	20	Cái
37.	Van trocar đa chức năng cỡ 11mm	Van trocar đa chức năng cỡ 11mm, có thể mở bằng tay hoặc mở tự động	20	Cái
38.	Van trocar đa chức năng cỡ 6 mm	Van trocar đa chức năng cỡ 6 mm, có thể mở bằng tay hoặc mở tự động	20	Cái
39.	Nắp cao su đầu trocar 6 mm	Nắp cao su đầu trocar 6 mm	10	Cái
40.	Nắp cao su đầu trocar 11 mm	Nắp cao su đầu trocar 11 mm	10	Cái
41.	Tay cầm kim kẹp clip	Tay cầm kim kẹp clip, bằng kim loại, có khóa giữ clip	1	Cái
42.	Vỏ ngoài kim kẹp clip	Vỏ ngoài kim kẹp clip, bằng kim loại, cỡ 10 mm, chiều dài 36 cm	1	Cái
43.	Hàm kẹp clip	Hàm kẹp clip, dùng cho Clip cầm máu Titan Weck cỡ trung bình lớn (30640AL), cỡ 10 mm, chiều dài 36 cm	1	Cái
44.	Hộp tiệt trùng và bảo quản dụng cụ	Hộp tiệt trùng và bảo quản dụng cụ, có đục lỗ, nắp trong suốt, có thảm silicone, kích thước: 513 x 237 x 62 mm	3	Cái
45.	Dây dẫn sáng	Cáp dẫn sáng, đầu nối thẳng, chịu nhiệt rất tốt, có khóa an toàn, đường kính 4.8 mm, chiều dài 250 cm,	2	Dây
46.	Ống soi niệu quản bể thận bao gồm:	Ống soi niệu quản bể thận, có thể hấp tiệt trùng: - Thân ống cỡ 9.5 Fr., đầu ống cỡ 8 Fr.	1	Cái

47.	Forceps gấp sợi cỡ 4 Fr.	Forceps gấp sợi cỡ 4 Fr., thân cứng, chiều dài 60 cm, hàm hoạt động kép, sử dụng với ống soi niệu quản bề thận.	5	Cái
48.	Forceps gấp sợi cỡ 5 Fr.	Forceps gấp sợi cỡ 5 Fr., thân mềm, chiều dài 60 cm, hàm hoạt động kép, sử dụng với ống soi niệu quản bề thận.	5	Cái
49.	Adaptor chữ Y	Adaptor chữ Y, có hai kênh thao tác. Một kênh thẳng và một kênh bên.	1	Cái
50.	Nút bịt	Nút bịt, cho kênh dụng cụ dùng trong ống soi niệu quản	20	Cái
51.	Ống kính nội soi quang học	Ống kính nội soi quang học, hướng nhìn 30 độ, đường kính 4 mm, chiều dài 30 cm, có thể hấp tiết trùng, trong lòng có gắn thấu kính hình gậy bằng thủy tinh giúp tăng trường nhìn, đầu ống có bọc saphia chống xước.	1	Cái
52.	Xi lanh hút mảnh cắt	Xi lanh hút mảnh cắt, dung tích 150 ml, có đi kèm với một khớp nối với vỏ đặt ống soi.	2	Cái
53.	Vỏ đặt của vỏ ống soi cắt	Vỏ đặt của vỏ ống soi cắt, cỡ 26 Fr, có 2 đường dịch vào ra để tưới hút liên tục	1	Cái
54.	Vỏ trong của ống soi cắt	Vỏ trong của ống soi cắt, đầu có vỏ cách điện bằng vật liệu ceramic	1	Cái

55.	Bộ tay cắt u bàng quang	Bộ tay cắt u bàng quang, tiền liệt tuyến, loại cắt chủ động bằng ngón trở.	1	Cái
56.	Đầu bít tiêu chuẩn	Đầu bít tiêu chuẩn, sử dụng với vỏ đặt ống soi cắt loại 24/26 Fr.	1	Cái
57.	Cáp cao tần đơn cực	Cáp cao tần đơn cực, chiều dài 3m	3	Cái

Tên công ty báo giá

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi :{ Ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá }

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của..... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau :

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan :

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Cấu hình kĩ thuật báo giá	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)	Mã kê khai
1	Thiết bị A											
2	Thiết bị B											
n	...											

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngày ...tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực

....., ngày.... tháng....năm....
Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾
 (Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.